

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐẠI TƯỚNG
VÕ NGUYỄN GIÁP
VỚI TUYÊN QUANG**



Tuyên Quang, Tháng 12 năm 2023

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY TUYÊN QUANG

**ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP
VỚI TUYÊN QUANG**

Tuyên Quang, tháng ...năm 2023

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN
Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang

BAN BIÊN SOẠN
TRƯỞNG BAN
Nông Thị Bích Huệ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

PHÓ TRƯỞNG BAN
Đỗ Hồng Thanh
Tỉnh ủy viên,
Phó Trưởng Ban Thường trực
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
Nguyễn Thị Tuyết Nhung
Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

THÀNH VIÊN
PGS.TS. Đỗ Xuân Tuất
Lã Văn Hào
Nguyễn Văn Đức
Bùi Đức Lượng
Châu Yến Chi

THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

PGS.TS. Lý Việt Quang

Viện Trưởng Viện Hồ Chí Minh

và các lãnh tụ của Đảng,

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

LỜI GIỚI THIỆU

Tuyên Quang là tỉnh miền núi phía Bắc Tổ quốc, nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử trọng đại của dân tộc. Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và kháng chiến chống thực dân Pháp, Tuyên Quang được Trung ương Đảng và Bác Hồ chọn làm Thủ đô Khu giải phóng - Thủ đô kháng chiến. Các Hội nghị quan trọng đã diễn ra tại Tuyên Quang như: Hội nghị toàn quốc của Đảng (8/1945), Quốc dân Đại hội Tân Trào (8/1945), Đại hội lần thứ II của Đảng (02/1951)... Trong thời gian này, cùng với Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhiều vị tiền bối cách mạng đã từng sống và làm việc ở Tuyên Quang. Trong đó, có đồng chí Võ Nguyên Giáp - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước,

Đại tướng đầu tiên của Quân đội quốc gia Việt Nam, Tổng tư lệnh “văn võ song toàn”, “đức tài trọn vẹn”, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự thiên tài, tấm gương “dĩ công vi thượng”, “vị tướng của Nhân dân”. Cuộc đời Đại tướng là tấm gương của một nhân cách văn hóa lớn, liêm khiết, giản dị, khoan dung, được ghi tạc vào lòng Nhân dân và tỏa sáng.

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” và Đề án số 06-ĐA/TU, ngày 31/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Quang về “Đổi mới, nâng cao

chất lượng tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang xuất bản cuốn sách “Đại tướng Võ Nguyên Giáp với Tuyên Quang”. Cuốn sách nhằm tái hiện những hoạt động của đồng chí Võ Nguyên Giáp trong thời gian sống và làm việc tại Tuyên Quang, thể hiện sự tri ân của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với công lao của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đồng thời, góp phần vào công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử, truyền thống yêu nước cho toàn Đảng, toàn dân; khơi dậy niềm tự hào về quê hương Tuyên Quang, cổ vũ động viên cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tích cực lao động sản xuất, công tác và học tập để xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh.

Quá trình nghiên cứu, biên soạn, mặc dù có nhiều cố gắng, song sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang mong nhận được những ý kiến góp ý của bạn đọc cả nước để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn trong lần tái bản sau.

Trân trọng giới thiệu với bạn đọc.

BAN BIÊN SOẠN



ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP

25/8/1911- 04/10/2013

- Tên khai sinh: Võ Giáp.
- Bí danh: Văn.
- Tên gọi khác: Dương Hoài Nam, Hồng Nam.
- Quê quán: Làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
- Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa II - VI (1951 - 1986).
- Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV (1951 - 1982).
- Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam (1/1948).
- Phó Thủ tướng Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (9/1955 - 12/1979).
- Đại biểu Quốc hội từ khóa I - VII (1946 - 1987).

TÓM TẮT QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG



Quá trình hoạt động (1927 - 1986)

Năm 1927

Tham gia Đảng Tân Việt cách mạng.

Năm 1936

Biên tập viên báo của Đảng: “Tiếng nói của chúng ta”, “Tiến lên”, “Tập hợp”...; Tham gia phong trào Đông Dương đại hội; Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ.

Tháng 6/1940

Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương.

Năm 1941

Tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng.

Năm 1942

Phụ trách Ban xung phong Nam Tiến.

Tháng 12/1944

Thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Tháng 4/1945

Được cử vào Ủy ban Quân sự cách mạng Bắc Kỳ.

Tháng 5/1945

Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới, thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân.

Tháng 6/1945

Được giao nhiệm vụ thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc.

Tháng 8/1945

Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng; tham gia Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội quốc dân Tân Trào được bầu vào Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Năm 1945 - 1954

Tham gia hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang.

Tháng 3/1946

Chủ tịch Quân sự ủy viên Hội, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương.

Tháng 10/1946 -
8/1947

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tháng 01/1948

Đại tướng đầu tiên của Quân đội quốc gia Việt Nam; Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Tháng 8/1948 -
12/1979

Được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam.

Năm 1951 - 1991

Được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương khóa II đến khóa VI; là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV.

Tháng 9/1955 -
12/1979

Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Tháng 01/1980 -

Phó Thủ tướng Thường trực.

Tháng 4/1981 -
12/1986

Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ).



Hoạt động cách mạng tại Tuyên Quang (1945 - 1954)
Ở và làm việc tại xã Kim Quan (huyện Yên Sơn); thôn Tân Lập,
xã Tân Trào (huyện Sơn Dương); thôn Bó Củng, xã Kim Bình
(huyện Chiêm Hóa)

Năm 1945

Khảo sát thực tế vùng dọc bờ sông Phó Đáy, để tìm địa điểm làm trung tâm chỉ đạo cách mạng.

Ngày 17/5/1945

Đón lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác từ Cao Bằng về Tuyên Quang.

Tháng 6/1945

Ủy viên Thường trực và là Ủy viên Quân sự khu giải phóng.

Ngày 13/8/1945

Tham gia Ủy ban khởi nghĩa.

**Ngày
14.15/8/1945**

Dự Hội nghị cán bộ toàn quốc của Đảng, được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Ngày
16,17/8/1945**

Dự Quốc dân Đại hội Tân Trào. Ngày 16/8/1945, thay mặt Ủy ban Khởi nghĩa đọc bản Quân lệnh số I và làm lễ xuất quân Nam tiến.

Năm 1947

Tham gia tổ chức các hội nghị: Hội nghị Dân quân lần thứ I (tháng 5/1947); Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ V (tháng 9/1947).

Tháng 01/1951

Chuẩn bị tiến hành Đại hội lần thứ II của Đảng.

Năm 1947 - 1954

Được giao làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy các chiến dịch lớn: Chiến dịch Việt Bắc (07/10 - 20/12/1947), Chiến dịch Biên giới (16/9 - 14/10/1950), Chiến dịch Trần Hưng Đạo (25/12/1950 - 17/10/1951), Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (23/3 - 07/4/1951), Chiến dịch Quang Trung (28/5 - 20/6/1951), Chiến dịch Hòa bình (10/12/1951 - 25/02/1952), Chiến dịch Tây Bắc (14/10 - 10/02/1952), Chiến dịch Thượng Lào (13/4 - 03/5/1953) và đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3 - 07/5/1954).

Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người chiến sĩ cách mạng kiên trung, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nhà văn hóa lớn, Nhà lãnh đạo mẫu mực về đạo đức cách mạng, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Nhân dân, Quân đội và bạn bè quốc tế. Đặc biệt, Đại tướng là một thiên tài quân sự, là Đại tướng đầu tiên, Tổng Tư lệnh - Người Anh cả của Quân đội Nhân dân Việt Nam; có nhiều công lao to lớn trong những bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam. Đại tướng là người trực tiếp chỉ huy làm nên thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đã được ghi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi nhất trong thế kỷ XX, có ý nghĩa quốc tế và thời đại sâu sắc. Đại tướng còn có đóng góp quan trọng trong việc hình thành và phát triển học thuyết Quân sự - đường lối chiến tranh Nhân dân độc đáo của Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh; nhiều thành tựu, đóng góp trên lĩnh vực giáo dục, báo chí, ngoại giao, lịch sử... và phong trào cách mạng thế giới.

Đất nước hoà bình, thống nhất, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc tái thiết, chấn hưng và phát triển đất nước, tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và trên thế giới... nhằm xây dựng giang sơn gấm vóc “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Cuộc đời Đại tướng là tấm gương của một nhân cách văn hóa lớn, liêm khiết, giản dị và khoan dung, tấm gương đó đã được ghi tạc vào lòng nhân dân và tỏa sáng. Danh hiệu dành cho Đại tướng - “vị tướng của nhân dân” vô cùng cao quý và không một danh hiệu nào có thể so sánh được, sẽ trường tồn cùng lịch sử dân tộc Việt Nam và nhân loại.

TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN

I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước và hoạt động ở nước ngoài, ngày 28/01/1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc¹ về nước, trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tại đây, tháng 5/1941, Người triệu tập Hội nghị Trung ương lần thứ 8. Hội nghị đã xác định: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ bức thiết của cách mạng; đồng thời quyết định

¹ Tháng 8/1942 lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc lấy tên mới là Hồ Chí Minh.

thành lập Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Việt Minh.

Để tạo lập địa bàn vững chắc của cách mạng, từ đó phát triển lực lượng, phong trào rộng khắp trên toàn quốc, một trong những vấn đề quan trọng được Bác Hồ và Trung ương Đảng rất quan tâm chỉ đạo là xây dựng căn cứ địa, với quan điểm đó phải là nơi có phong trào cách mạng vững vàng; có địa thế hiểm yếu và được quần chúng ủng hộ; phải phát triển được lực lượng vũ trang; có chính quyền cách mạng của địa phương. Người cũng chỉ rõ: Căn cứ địa Cao Bằng sẽ mở ra nhiều triển vọng lớn lao cho cách mạng nước ta... Nhưng từ Cao

Bằng còn phải phát triển về Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang và thông xuống nữa mới có thể tiếp xúc với toàn quốc khi phát động đấu tranh vũ trang, lúc thuận lợi có thể tiến công, lúc khó khăn có thể giữ.

Bước sang năm 1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra đời, phong trào

kháng Nhật cứu nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương, đặc biệt là Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang...

Khi thời cơ tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước đã đến gần; không khí cách mạng ngày càng sục sôi, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận thấy phải gấp rút tìm địa bàn gần với Hà Nội và các tỉnh miền xuôi để thuận lợi chỉ đạo phong trào cách mạng. Theo quan điểm và tầm nhìn chiến lược của Người, nơi đó phải hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ

cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi... và Tân Trào, Sơn Dương được chọn làm căn cứ lãnh đạo cách mạng cả nước.

Nắm sát diễn biến tình hình thế giới và phong trào cách mạng trong nước, nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tiễn cách mạng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng quyết định chuyển địa bàn đứng chân từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Xuất phát từ Pác Bó ngày 04/5/1945 đến chiều tối ngày 21/5/1945, Bác Hồ cùng đoàn cán bộ của Đảng đến Tân Trào. Tại Tân Trào, Người cùng Trung ương Đảng chỉ đạo gấp rút chuẩn bị lực lượng và tiến

tới Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Đầu tháng 6/1945, Người chỉ thị thành lập Khu giải phóng gồm 6 tỉnh Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn - Hà Giang - Tuyên Quang - Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Giang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái, chọn Tân Trào làm Thủ đô Khu giải phóng.

Chỉ trong một thời gian ngắn, trên địa bàn Tuyên Quang và các địa phương khác trong Khu giải phóng, các chủ trương, chính sách lớn của Đảng, của Mặt trận Việt Minh đã được triển khai nhanh chóng, làm thay đổi cuộc sống của nhân dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng cả nước. Tại Tân Trào, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng các đồng chí lãnh đạo Đảng luôn theo sát tình hình trong nước và thế giới.

Ngày 08/8/1945, Liên Xô tuyên chiến với phát xít Nhật, chỉ trong vòng một tuần đã đánh bại đội quân Quan Đông của Nhật. Các nước Đồng minh cũng đồng loạt tấn công vào các vị trí phòng thủ của Nhật. Phát xít Nhật thất bại trên các mặt trận. Lực lượng Nhật và tay sai ở Đông Dương tê liệt, hoang mang, rệu rã. Thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền của cách mạng Việt Nam đã đến. Lãnh tụ Hồ Chí Minh xác định : “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn, cũng kiên quyết giành cho được độc lập!”².

² Hồ Chí Minh - *Biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tập 2, tr.267.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Tổng Bí thư Trường Chinh phụ trách. Ngay trong đêm 13/8/1945, Ủy ban khởi nghĩa đã ban bố lệnh khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước với bản Quân lệnh số 1³. Tại khu rừng Nà Nưa - Tân Trào, từ ngày 14 đến 15/8/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị toàn quốc của Đảng. Hội nghị khẳng định “Cơ hội rất tốt cho ta giành chính quyền độc lập dân tộc đã tới”⁴ và

³ Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội t.9, tr. 692.

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr. 424.

đưa ra những quyết định trọng đại, thay đổi vận mệnh dân tộc, đó là chớp thời cơ tổng khởi nghĩa, giành chính quyền.

Từ ngày 16 đến 17/8/1945, hơn 60 đại biểu toàn quốc đại diện các đảng phái chính trị, đoàn thể cứu quốc, dân tộc, tôn giáo tham dự Đại hội Quốc dân tại đình Tân Trào. Đại hội biểu thị ý chí, quyết tâm sắt đá giành độc lập của toàn thể nhân dân Việt Nam; cử ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam (tức Chính phủ lâm thời) do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch; thông qua 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, quy định Quốc kỳ, Quốc ca.

Trước đình Tân Trào, sáng ngày 17/8/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các thành viên trong Ủy ban Dân tộc giải phóng làm lễ tuyên thệ. Người hô vang lời thề giành độc lập dân tộc: “Chúng tôi là những người được Quốc dân đại biểu bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng để lãnh đạo cuộc cách mạng của nhân dân. Trước lá cờ thiêng liêng của Tổ quốc, chúng tôi nguyện kiên quyết lãnh đạo nhân dân tiến lên, ra sức chiến đấu chống quân thù, giành lại độc lập cho Tổ quốc. Dù phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, không lùi bước. Xin thề!”⁵. Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư kêu gọi

⁵ Tân Trào *toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội 2000, tr.111.

tổng khởi nghĩa: “Hỡi đồng bào yêu quý! Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta. Nhiều dân tộc bị áp bức trên thế giới đang ganh nhau tiến bước giành quyền độc lập. Chúng ta không thể chậm trễ. Tiến lên! Tiến lên! Dưới lá cờ Việt Minh, đồng bào hãy dũng cảm tiến lên!”⁶.

Là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại dẫn tới cuộc Tổng khởi nghĩa thành công trong cả nước, Tân Trào thực sự xứng danh là Thủ đô của Khu giải phóng Việt Bắc, là căn cứ đầu não chỉ đạo cách mạng cả nước trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

⁶ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.3, tr.596.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta triệu người như một nhất tề đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, tự do; mở ra thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh rực rỡ nhất, vinh quang nhất trong lịch sử dân tộc. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang thật vinh dự và tự hào được chứng kiến và góp phần làm nên những dấu ấn lịch sử trên hành trình cách mạng giải phóng và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Ngày 02/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết tâm đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁷.

Trước khi rời Tân Trào - Thủ đô Khu giải phóng về Hà Nội chuẩn bị cho thời khắc thiêng liêng của lịch sử dân tộc - Tuyên ngôn độc lập,

⁷ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t.4, tr.3.

khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, với nhạy cảm chính trị và tầm nhìn chiến lược, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn các đồng chí trong Đảng về trọng trách lớn lao vẫn còn đang ở phía trước của khu căn cứ địa Tuyên Quang: “Bây giờ, ta đã có chính quyền, chắc các cô, các chú cũng muốn về Hà Nội. Nhưng chưa được đâu! Lênin đã nói: “Giành chính quyền đã khó, giữ chính quyền còn khó hơn”. Bởi vậy, các cô, các chú còn ở lại địa phương đây, giúp đồng bào tổ chức cuộc sống sao cho tươi đẹp hơn, ấm no, văn minh hơn... Biết đâu, chúng ta còn trở lên đây nhờ cậy đồng bào lần nữa...”⁸.

⁸ Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội 1985, tr.103-106.

II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đất nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, cùng lúc phải đối phó với nạn “giặc đói”, “giặc dốt” và “giặc ngoại xâm”. Không từ bỏ dã tâm xâm lược, thực dân Pháp ngày càng mở rộng chiến tranh trên đất nước ta. Mặc dù đã ký với Chính phủ ta Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946, nhưng với bản chất đế quốc phản động, thực dân Pháp vẫn liên tiếp xâm phạm trắng trợn độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh

thổ của dân tộc ta. Ngày 20/11/1946 chúng ngang nhiên đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, cho quân đổ bộ vào Đà Nẵng. Ngày 17 và 18/12/1946 chúng gây ra nhiều vụ khiêu khích ở Hà Nội, ra tối hậu thư đòi tước khí giới lực lượng vũ trang của ta. Khả năng đàm phán hòa bình giữa Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Pháp đã chấm dứt.

Trước tình hình trên, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến của ta là giành độc lập dân tộc, thống nhất

đất nước. Đường lối chung chỉ đạo toàn bộ cuộc kháng chiến là: Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Đáp lời kêu gọi thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Trung ương, toàn dân tộc nhất tề đứng lên với niềm tin tưởng “kháng chiến nhất định thắng lợi”. Với địa thế hiểm yếu, phong trào cách mạng vững chắc và các vùng căn cứ được xây dựng trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn được xây dựng, củng cố, Tuyên Quang tiếp tục trở thành căn cứ địa đầu não của cuộc kháng chiến.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội

quyết định trở lại căn cứ địa Việt Bắc, với niềm tin vững chắc: “Cách mạng đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”. Một lần nữa, Đảng bộ và đồng bào các dân tộc Tuyên Quang lại vinh dự, tự hào được bảo vệ Bác Hồ, Trung ương Đảng và Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận. Đảng bộ và đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã phát huy thế mạnh của một tỉnh tự do, mang tất cả tinh thần và lực lượng, cùng cả nước kháng chiến, đồng thời tích cực xây dựng, bảo vệ vững chắc các khu an toàn của Trung ương, bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến, tạo điều kiện cho các cơ quan Trung ương và đồng bào tản cư đến địa phương một cách thuận lợi, an toàn.

Ngày 02/4/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh trở lại Sơn Dương. Ngày 03/4/1947, Người chủ trì cuộc họp của Trung ương Đảng tại Làng Sáo (Hợp Thành - Sơn Dương) quyết định những vấn đề chiến lược và sách lược của cuộc kháng chiến. Trong suốt cuộc kháng chiến, Bác đã ở, làm việc và đến thăm nhiều nơi trong tỉnh: Hợp Thành, Tân Trào, Trung Yên, Minh Thanh (Sơn Dương); Hùng Lợi, Kim Quan, Trung Trực, Mỹ Bằng (Yên Sơn), Kim Bình, Linh Phú (Chiêm Hóa). Bác đã chủ trì nhiều cuộc họp quan trọng của Đảng, Chính phủ, soạn thảo nhiều văn kiện để chỉ đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tới thắng lợi cuối cùng.

Cùng với Bác Hồ, các đồng chí Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Hoàng Quốc Việt và nhiều đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước cùng các cơ quan Trung ương đã ở và làm việc tại Tuyên Quang. Suốt một dải Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa với thế núi sông hiểm trở thành nơi ở và làm việc của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc và hầu hết các bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương. Tuyên Quang còn là nơi che chở, giúp đỡ phong trào cách mạng của nhân dân Lào. Làng Ngòi - Đá Bàn (Mỹ Bằng, Yên Sơn) là nơi Hoàng thân Xuphanuvông và đồng chí Cayxôn Phômvihản đã ở và làm việc. Thủ đô Khu giải phóng

năm xưa lại tiếp tục đóng vai trò xứng đáng là Thủ đô kháng chiến - trung tâm chỉ đạo kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và bộ, ban, ngành, cơ quan Trung ương.

Bảo vệ Bác Hồ, bảo vệ Trung ương Đảng, Chính phủ và các cơ quan đầu não kháng chiến là một vinh dự, nhiệm vụ vẻ vang của cán bộ, đảng viên và quân dân Tuyên Quang, song đó cũng chính là nhiệm vụ hết sức nặng nề, đòi hỏi phải có những cố gắng, hy sinh lớn lao. Chính ở đó, truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng của đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã biểu hiện một

cách sâu sắc, sinh động. Nhân dân ở các huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa, thị xã Tuyên Quang đã đóng góp hàng chục vạn ngày công, hàng vạn cây tre, nứa để vận chuyển tài liệu, máy móc, hàng hóa và xây dựng kho tàng, nhà ở cho các cơ quan Trung ương. Trước yêu cầu của cách mạng, đồng bào vùng Tân Trào, Minh Thanh (Sơn Dương), Trung Trục, Hùng Lợi, Đạo Viện (Yên Sơn), Vinh Quang, Kim Bình (Chiêm Hóa)... đã tình nguyện nhường nhà ở cho cán bộ kháng chiến, tích cực tham gia các đợt dân công. Hành lang giao thông liên lạc giữa các vùng trong khu an toàn từng bước hình thành và được đảm bảo bí mật tuyệt đối. Cùng với các

tuyến đường bộ, sông Lô, sông Gâm, sông Phó Đáy, trở thành những tuyến đường thủy hết sức quan trọng. Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa nối liền thành một vùng an toàn khu thống nhất, rộng lớn. Ngành công an lập trạm kiểm soát ở các cửa ngõ vào An toàn khu và kết hợp cùng lực lượng vũ trang làm tốt công tác trinh sát, điều tra, chống gián điệp, phản động trên địa bàn. Nhờ đó, các vùng An toàn khu, các đợt công tác, di chuyển địa điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí lãnh đạo cách mạng, các cơ quan Trung ương đều giữ được bí mật, an toàn tuyệt đối. Mọi hoạt động, âm mưu phá hoại của kẻ thù đối với vùng căn cứ địa kháng chiến

đều bị vô hiệu hoá, thất bại trước mặt trận bảo vệ an ninh rộng rãi, vững chắc của nhân dân.

Trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến, trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đã diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng, gắn liền với những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng.

Từ ngày 11 đến 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành tại Kim Bình - Chiêm Hóa. Dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên của Đảng⁹. Đại hội đã thông qua

⁹ *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội năm 2008, tr.124.

Báo cáo chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam do đồng chí Trường Chinh trình bày. Đại hội thông qua những văn kiện quan trọng là: *Tuyên ngôn, Chính cương và Điều lệ Đảng*. Đại hội quyết định đưa Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi Đảng Lao động Việt Nam, bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa mới do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng, đồng chí Trường Chinh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng. Đối với cách mạng Lào và cách mạng Campuchia, Đại hội quyết định sẽ tổ chức ở mỗi nước một Đảng cách mạng riêng phù hợp với đặc điểm, yêu cầu của cách mạng từng nước. Kể từ ngày thành

lập vào mùa Xuân năm 1930, đây là lần đầu tiên Đảng ta tiến hành Đại hội ở trong nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Đại hội II là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến thắng lợi và xây dựng Đảng Lao động Việt Nam.

Cũng tại Tuyên Quang, trong những năm 1951 - 1953, đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử: Ngày 03/3/1951, Đại hội thống nhất Mặt trận Việt Minh - Hội Liên Việt được tổ chức, khối đại đoàn kết dân tộc trên cơ sở liên minh công nhân, nông dân, trí thức do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo được củng cố và tăng cường. Ngày 11/3/1951, Hội nghị liên minh nhân dân 3 nước Việt - Miên - Lào

được tổ chức. Từ ngày 01 đến ngày 05/5/1952, Đại hội các chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất, đã tuyên dương 7 Anh hùng đầu tiên của nước ta là: Cù Chính Lan, Nguyễn Quốc Trị, La Văn Cầu, Nguyễn Thị Chiên, Trần Đại Nghĩa, Ngô Gia Khảm, Hoàng Hanh. Tiếp đó, đã diễn ra Hội nghị đấu tranh kinh tế với địch, năm 1952; Hội nghị kháng chiến hành chính toàn quốc, Hội nghị về công tác tài chính toàn quốc, năm 1953...

Tại Tuyên Quang và Chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký nhiều sắc lệnh, nhiều chỉ thị quan trọng để lãnh đạo công cuộc kháng

chiến, kiến quốc. Người có nhiều hoạt động thăm hỏi, động viên nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, chăm lo bồi dưỡng lực lượng kháng chiến. Đây cũng là nơi Người đã viết nhiều bài báo và các tác phẩm nổi tiếng như: Đòi sống mới, Sửa đổi lối làm việc, Lời kêu gọi thi đua ái quốc, Dân vận, Thường thức chính trị, thể hiện tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trở thành kim chỉ nam, ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tại Tuyên Quang, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng, cùng Bộ Tổng chỉ huy Quân đội đã chỉ đạo nhiều chiến dịch lớn, xoay chuyển cục diện chiến tranh, như: Chiến dịch Việt

Bắc - Thu Đông (năm 1947), Chiến dịch Biên giới (năm 1950), Chiến dịch Hòa Bình - Đông Xuân (1951 - 1952)... Đặc biệt, tại xã Kim Quan (Yên Sơn, Tuyên Quang) đã diễn ra cuộc họp chỉ đạo cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngày 07/5/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, đập tan hoàn toàn những cố gắng cao nhất, cuối cùng của thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ trong việc tiếp tục cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ngày 21/7/1954, thực dân Pháp buộc phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt

chiến tranh, lập lại hoà bình ở Đông Dương. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành thắng lợi huy hoàng.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, trong niềm vui chung của đất nước, tự hào vì đã làm tròn sứ mệnh của mình, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của một tỉnh hậu phương, An toàn khu, trung tâm căn cứ địa của cả nước, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, một cuộc kháng chiến có ý nghĩa lịch sử to lớn, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước

thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới”¹⁰.

Trải qua 9 năm kháng chiến gian khổ và anh dũng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang vinh dự được Chính phủ tặng thưởng Cờ và Huân chương kháng chiến hạng Ba. Phần thưởng cao quý đó là sự ghi nhận của đất nước, dân tộc với sự hy sinh cao cả của đồng bào đối với Đảng, với cách mạng; là niềm tự hào của Đảng bộ và Nhân dân Tuyên Quang, đồng

¹⁰ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.12, tr.410.

thời là nguồn động viên, khích lệ, nhắc nhở các thế hệ phấn đấu, vươn lên trong những chặng đường cách mạng mới, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn trong lần Người về thăm và nói chuyện với đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang, tháng 3/1961: “Trước kia, đồng bào tỉnh ta đã góp phần xứng đáng trong Cách mạng Tháng Tám và cuộc kháng chiến cứu nước. Ngày nay, tôi chắc rằng đồng bào ta sẽ phát huy truyền thống anh dũng sẵn có và góp phần nhiều hơn nữa trong công cuộc kiến thiết chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà”¹¹.

¹¹ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd. t.13, tr.84-85.

THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG

I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP

Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, người chiến sĩ cách mạng kiên trung, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Nhà văn hóa lớn, Nhà lãnh đạo mẫu mực về đạo đức cách mạng, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Nhân dân, Quân đội và bạn bè quốc tế.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp, bí danh là Văn (tên khai sinh: Võ Giáp,

tên gọi khác: Dương Hoài Nam, Hồng Nam) sinh ngày 25/8/1911 tại làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, trong một gia đình nhà nho giàu truyền thống yêu nước.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình có nền nếp gia phong, thuở nhỏ Võ Giáp học giỏi, sớm được cha mẹ rèn cặp rất nghiêm khắc và giáo dục về lòng yêu nước, căm thù quân xâm lược. Sau khi tốt nghiệp bậc tiểu học với kết quả đứng đầu tỉnh Quảng Bình, Võ Nguyên Giáp thi vào Trường Quốc học Huế. Năm 1925 - 1926, tham gia phong trào học sinh yêu nước ở Trường Quốc học Huế và tiếp thu tư tưởng cách mạng của Nguyễn Ái

Quốc. Năm 1927, đồng chí gia nhập Đảng Tân Việt Cách mạng, trở thành một đảng viên tích cực của Đảng. Năm 1928, đồng chí trở lại Huế làm việc ở Quan Hải tùng thư, một nhà xuất bản do Tân Việt tổ chức.

Năm 1930, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, kết án hai năm tù và giam ở Nhà lao Thừa Phủ (Huế). Cuối năm 1931, nhờ sự can thiệp của Hội Cứu tế đỏ của Pháp, đồng chí được trả tự do, nhưng cấm cư trú ở Huế. Đồng chí ra Hà Nội, học Trường Albert Sarraut, tốt nghiệp cử nhân luật và nghiên cứu thêm ngành kinh tế, dạy môn lịch sử ở Trường tư thục Thăng Long. Đồng thời, đồng chí hoạt động

tuyên truyền, gây cơ sở cách mạng trong thanh niên, học sinh, tham gia phong trào đấu tranh dân chủ 1936 - 1939, tích cực hoạt động trên lĩnh vực báo chí, là biên tập viên các báo *Lao động*, *Tiếng nói chúng ta*, *Tiến lên*, *Cờ giải phóng*, được cử làm Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ. Đồng chí đã cùng với đồng chí Trường Chinh viết tác phẩm *Vấn đề dân cày*, nghiên cứu một cách sâu sắc thực trạng nông thôn Việt Nam dưới ách thống trị của thực dân, phong kiến, phê phán những nhận thức, quan điểm sai lầm về người nông dân, khẳng định vai trò quan trọng của họ đối với cách mạng Việt Nam, tố cáo những chính sách phản động của thực dân đế quốc đối với người nông dân bản xứ.

Năm 1940, với bí danh là Dương Hoài Nam, Võ Nguyên Giáp được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và được cử sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đồng chí được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cử đi Diên An học quân sự, nhưng trên đường đi, do tình hình thay đổi, đồng chí được Người gọi về để chuẩn bị về nước xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền.

Đầu năm 1941, đồng chí về Cao Bằng trực tiếp tham gia chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang. Dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, đồng chí đã tích cực tham gia xây dựng cơ sở cách mạng, mở lớp huấn luyện quân sự của Việt Minh tại căn cứ địa Cao - Bắc - Lạng.

Năm 1942, đồng chí Võ Nguyên Giáp được giao phụ trách Ban Xung phong Nam Tiến, tuyên truyền giác ngộ nhân dân.

Tháng 12/1944, đồng chí Võ Nguyên Giáp được lãnh tụ Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - Đội quân chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng Việt Nam. Ngày 22/12/1944, tại khu rừng Trần Hưng Đạo, nằm giữa hai tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân với 34 cán bộ, chiến

sĩ. Võ Nguyên Giáp được ủy nhiệm lãnh đạo chung, Hoàng Sâm làm Đội trưởng và Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Ngay sau ngày thành lập, Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp chỉ huy trận Phai Khắt - Nà Ngần (25 và 26/12/1944), mở đầu truyền thống “đánh thắng trận đầu”, “đánh tiêu diệt gọn” của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Tháng 4/1945, đồng chí được cử vào Ủy ban quân sự cách mạng Bắc Kỳ. Từ tháng 5/1945, đồng chí là Tư lệnh các lực lượng vũ trang cách mạng mới, thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. Tháng 6/1945, đồng chí được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao

nhiệm vụ thành lập Ủy ban chỉ huy lâm thời Khu giải phóng Việt Bắc.

Tại Hội nghị toàn quốc của Đảng, tháng 8/1945, đồng chí được cử vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng và là Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tham gia Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Tại Quốc dân Đại hội Tân Trào, đồng chí được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam. Tháng 01/1946, đồng chí được bầu là đại biểu Quốc hội khóa I.

Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã có những đóng góp quan trọng vào thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được cử

làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ Chính phủ lâm thời. Từ 1946 - 1947, đồng chí Võ Nguyên Giáp đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng trong Chính phủ Liên hiệp. Khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Tháng 10/1946, Đồng chí là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam.

Tháng 01/1948, đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng, Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tháng 02/1951, đồng chí được bầu vào Bộ Chính trị.

Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979,

Đồng chí là Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Từ Đại hội II đến Đại hội VI của Đảng, đồng chí liên tục được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, là Ủy viên Bộ Chính trị các khóa II, III, IV.

Từ tháng 01/1980, Đồng chí là Phó Thủ tướng Thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ).

Đồng chí là đại biểu Quốc hội liên tục từ khóa I đến khóa VII.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), trên cương vị Tổng Tư lệnh các lực lượng vũ trang, dưới sự lãnh đạo của Đảng

và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ đạo toàn quân, toàn dân tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, đánh bại các kế hoạch quân sự của thực dân Pháp, làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương.

Sau khi miền Bắc được giải phóng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng Trung ương Đảng tiếp tục lãnh đạo toàn dân, toàn quân tiến hành đồng thời hai chiến lược cách mạng ở cả hai miền Nam Bắc, đánh bại các chiến lược chiến tranh xâm lược của đế

quốc Mỹ, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam. Đồng chí đã góp phần quan trọng xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam tiến lên chính quy, từng bước hiện đại, đủ sức đương đầu với mọi hành động leo thang chiến tranh của đế quốc Mỹ.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975), khi quân Mỹ trực tiếp vào miền Nam, nhiều nước bạn bè khuyên Việt Nam bỏ ý định đối đầu trực tiếp với Mỹ nhưng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: Việt Nam sẽ thất bại nếu đánh theo kiểu chính quy của các nước lớn, nhưng người Việt Nam sẽ giành chiến thắng bằng cách đánh kiểu Việt Nam. Những

kế hoạch chiến lược và phương án tác chiến của ông đã góp phần đánh bại các chiến lược của quân đội Mỹ trong cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam và cuộc chiến tranh phá hoại ở miền Bắc.

Ngày 07/4/1975, đồng chí Võ Nguyên Giáp ra mệnh lệnh cho toàn quân “Thần tốc, thần tốc hơn nữa, táo bạo, táo bạo hơn nữa”, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đất nước hoà bình, thống nhất, trên cương vị là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đồng chí đã cùng tập thể lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quân đội lãnh đạo toàn dân, toàn quân thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tiến hành công cuộc tái thiết, chấn hưng và phát triển đất nước, nhằm xây dựng giang sơn gấm vóc “đàng hoàng hơn, to đẹp hơn” như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1991, đồng chí nghỉ hưu ở tuổi 80. Với nhiều công lao và đóng góp xuất sắc, đồng chí được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương

Sao Vàng, hai Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Chiến thắng hạng nhất...

Đồng chí Võ Nguyên Giáp luôn ghi nhớ, nói và thực hành theo lời dạy của Hồ Chí Minh: làm cách mạng là phải “Dĩ công vi thượng”, “Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”, “Dĩ bất biến ứng vạn biến”, “6 phẩm chất của người làm tướng” (Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung), “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”..., những bài học ấy được Đại tướng ghi nhớ làm phương châm sống và phấn đấu trong suốt cuộc đời.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, dù ở cương vị nào, đồng

chí cũng mang hết nhiệt huyết, đóng góp nhiều ý kiến quan trọng vào những vấn đề lớn của đất nước, nhất là trong phát triển khoa học, kỹ thuật, giáo dục, đào tạo; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; mở rộng quan hệ đối ngoại với các nước trong khu vực và trên thế giới...

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đồng chí luôn quan tâm tới vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thường xuyên nhấn mạnh phải xây dựng Đảng ta thật trong sạch, vững mạnh, giữ vững nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa rời quần chúng; chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực...

Đại tướng luôn căn dặn cán bộ phải gương mẫu, làm gương cho cấp dưới, gắn bó mật thiết với nhân dân. Bản thân đồng chí không ngừng phấn đấu, rèn luyện, học tập tư tưởng, đạo đức, tác phong, lối sống, thực hành nói và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, luôn thể hiện rõ phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; sống giản dị, khiêm tốn; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc và nhân dân lên trên hết.

Cuộc đời Đại tướng là tấm gương của một nhân cách văn hóa lớn, liêm khiết, giản dị và khoan dung, tấm gương đó đã được ghi tạc vào lòng

nhân dân và tỏa sáng. Danh hiệu dành cho Đại tướng - “vị tướng của nhân dân” vô cùng cao quý và không một danh hiệu nào có thể so sánh được, nó sẽ trường tồn cùng lịch sử dân tộc Việt Nam và nhân loại.

Sau khi thôi đảm đương các chức vụ, cho đến những năm đầu thế kỷ XXI, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn theo dõi cập nhật tình hình thời sự trong nước, thế giới và luôn quan tâm, kịp thời đóng góp ý kiến quý báu với Đảng, Nhà nước về những vấn đề quan trọng của quốc gia.

Vị Tổng Tư lệnh “văn võ song toàn”, “đức tài trọn vẹn”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từ trần ngày 04/10/2013.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp là học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà quân sự thiên tài, một tấm gương “dĩ công vi thượng” ngời sáng. Trọn cả cuộc đời với hơn 80 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã có nhiều công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, đặc biệt là trên lĩnh vực quân sự, với những chiến công hiển hách của Quân đội nhân dân Việt Nam. Từ một giáo viên dạy sử, nhà báo, được rèn luyện qua trường học cách mạng, dưới sự lãnh đạo, dìu dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí đã trở thành một trong những danh tướng tài năng nhất của thế kỷ XX và của mọi thời

đại, một “nhà chính trị đi trước nhà quân sự”, một “cây đại thụ rợp bóng nhân văn”.

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG THỜI GIAN Ở TUYẾN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)

Đầu tháng 5/1945, tình hình thế giới và trong nước diễn biến hết sức mau lẹ, có lợi cho cách mạng Việt Nam. Đêm 09/3/1945, Nhật nổ súng lật đổ Pháp trên toàn cõi Đông Dương, quân Pháp chống trả yếu ớt và nhanh chóng đầu hàng. Ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau là hành động của chúng ta*. Ngay sau khi Chỉ thị ra

đòi, phong trào kháng Nhật cứu nước trong cả nước dâng lên mạnh mẽ thành cao trào, các cuộc khởi nghĩa từng phần nổ ra ở nhiều địa phương: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang... Để đảm bảo sự lãnh đạo sát sao, kịp thời của Đảng, đưa cách mạng đến thắng lợi cuối cùng, lãnh tụ Hồ Chí Minh chỉ thị cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tìm một địa điểm làm trung tâm chỉ đạo cách mạng. Địa điểm cần hội tụ đủ các điều kiện: Nằm trong căn cứ địa Việt Bắc, phong trào cách mạng phát triển mạnh, quần chúng giác ngộ cách mạng cao, địa thế thuận lợi cả tiến công lẫn phòng thủ, giao thông thuận lợi và nhất là gần Trung ương Đảng, bởi nhiều đồng

chí Ủy viên Trung ương Đảng đang ở dưới xuôi.

Thực hiện chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp về cùng Ban lãnh đạo Phân khu B - Nguyễn Huệ gồm các đồng chí: Song Hào, Tạ Xuân Thu, Lê Dục Tôn, Lê Trung Đình... khảo sát thực tế vùng dọc bờ sông Phó Đáy từ xã Kim Quan đến xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và trao đổi thống nhất nhận định: “Vùng Ao Búc, Thanh La cũng như Tân Trào đều là những cơ sở vững. Tuy nhiên, nhìn vào địa hình thì thấy xã Tân Trào (tên cũ là Kim Long) là nơi có thuận lợi hơn” vì “Đây là nơi dễ cơ động, tiến lên, lui

xuống, sang trái, sang phải đều có thể đi cả bốn hướng. Đường liên lạc về xuôi cũng thuận lợi” và quyết định chọn vùng Tân Trào làm căn cứ trung tâm lãnh đạo của Trung ương và lãnh tụ Hồ Chí Minh.

Ngày 04/5/1945, lãnh tụ Hồ Chí Minh bắt đầu cuộc hành trình từ Pác Bó (Cao Bằng) về Tân Trào (Tuyên Quang) theo con đường Nam tiến mà Người đã vạch ra cho Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ngày trước. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đang công tác tại phía Nam căn cứ địa, được tin lên đón Người ở Chợ Đồn (Bắc Kạn). Chiều ngày 17/5/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp đi đón lãnh

tụ Hồ Chí Minh cùng đoàn công tác từ Cao Bằng về Tuyên Quang. Đoàn của đồng chí Võ Nguyên Giáp gặp Người ở bản Nà Kiến, xã Nghĩa Tá, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Lãnh tụ Hồ Chí Minh và đoàn về đến Tân Trào vào chiều tối ngày 21/5/1945, đồng chí Song Hào cùng với một số đồng chí cán bộ đón Người trước đình Hồng Thái. Từ đây, Tân Trào trở thành trung tâm cách mạng của cả nước. Cũng từ thời điểm này, Võ Nguyên Giáp luôn ở bên cạnh lãnh tụ Hồ Chí Minh, tiến hành các công việc cần thiết chuẩn bị Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Khi về đến Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp ở, làm việc tại nhà ông Hoàng Trung Dân, thôn Tân Lập, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang từ tháng 5/1945 đến cuối tháng 8/1945. Tại đây, hằng ngày vào các buổi chiều, đồng chí Võ Nguyên Giáp lại lên lán Nà Nưa báo cáo công việc với lãnh tụ Hồ Chí Minh. Cuối tháng 5/1945 tại Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo với lãnh tụ Hồ Chí Minh về những nghị quyết của Hội nghị quân sự Bắc Kỳ. Lãnh tụ Hồ Chí Minh nói: Nay vùng giải phóng ở miền ngược đã bao gồm các tỉnh Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên, địa thế nối liền với nhau, nên lập thành một

khu căn cứ lấy tên là *Khu giải phóng*. Thống nhất các lực lượng vũ trang lại là rất đúng, nên đặt tên là *Quân giải phóng*. Lãnh tụ Hồ Chí Minh bàn với các đồng chí dự thảo nghị quyết về việc thành lập Khu giải phóng và quyết định triệu tập Hội nghị cán bộ toàn khu để thống nhất lãnh đạo và triển khai công tác.

Ngày 04/6/1945, Tổng bộ Việt Minh triệu tập Hội nghị cán bộ toàn khu, hội nghị tuyên bố thành lập *Khu Giải phóng*. Tân Trào được chọn làm Thủ đô Khu Giải phóng gồm 6 tỉnh: Cao Bằng, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên và một số vùng phụ cận thuộc các tỉnh Bắc Gi-

ang, Vĩnh Yên, Phú Thọ, Yên Bái. *Khu Giải phóng* đặt dưới sự chỉ đạo của Ủy ban chỉ huy lâm thời *Khu Giải phóng* do Hồ Chí Minh đứng đầu, đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Ủy viên Thường trực và là Ủy viên Quân sự. Lần đầu tiên người dân Khu giải phóng được thực hiện quyền tự do dân chủ, tự mình lựa chọn những người đứng ra đại diện bảo vệ quyền lợi cho mình thông qua bầu cử Hội đồng nhân dân, mở rộng bình dân học vụ, xóa nạn mù chữ, thực hiện nam nữ bình đẳng và đời sống mới, bãi bỏ các thứ thuế vô lý, nặng nề, nhục nhã mà đế quốc, phát xít bắt nhân dân ta phải còng lưng cống nạp. Nhân dân Khu giải phóng, một mặt được hưởng những

quyền lợi do cách mạng mang tới, mặt khác nô nức, hăng hái làm tròn trách nhiệm của mình để đưa phong trào cách mạng tiến tới, như vào dân quân tự vệ, canh gác, tuần tra, tiếp tế lương thực, thi đua sản xuất...

Cuối tháng 7/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp lên báo cáo công việc với lãnh tụ Hồ Chí Minh, thấy Bác rất yếu, đồng chí xin phép ở lại với Người. Đêm ấy, tỉnh lại sau cơn sốt, lãnh tụ Hồ Chí Minh nói với đồng chí Võ Nguyên Giáp: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù phải hy sinh đến đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc

lập”¹². Lúc khác, Người lại dặn: “Lúc nào cũng phải chú trọng xây dựng chi bộ, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên và phần tử trung kiên. Trong chiến tranh du kích, lúc phong trào lên, ta phải hết sức phát triển, vừa phát triển vừa chú trọng xây dựng căn cứ cho thật vững chắc, để đề phòng lúc khó khăn mới có chỗ đứng chân được”¹³. Những lời dặn dò, khẳng định quyết tâm và khát vọng giành độc lập của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Hôm sau, đồng chí Võ Nguyên Giáp cử người báo

¹² Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, 2013, tr.224.

¹³ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Sđd, tr.224.

cáo tình hình sức khỏe của lãnh tụ Hồ Chí Minh với Trung ương và tìm người chữa bệnh. Nhờ sự mách bảo của nhân dân, có một cụ lang già đến chữa bệnh cho Người, sau một thời gian ngắn, Người đỡ dần và tiếp tục làm việc ngay.

Ngày 13/8/1945 Trung ương Đảng đã quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa gồm 5 đồng chí: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị và Chu Văn Tấn, do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư, trực tiếp phụ trách. Đúng 23 giờ ngày 13/8/1945, tại nhà ông Hoàng Trung Dân, đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ đạo đồng chí thư ký đánh máy Bản

Quân lệnh số I (Lệnh Tổng khởi nghĩa)¹⁴. Từ ngày 14 đến ngày 15/8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham dự Hội nghị toàn quốc của Đảng tại khu rừng Nà Nưa, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, đồng chí Võ Nguyên Giáp được bầu bổ sung vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Ngày 16 đến ngày 17/8/1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp tham dự Quốc dân Đại hội tại đình Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Chiều ngày 16/8/1945, tại gốc đa Tân Trào, đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban khởi nghĩa đọc Bản

¹⁴ *Việt Nam giải phóng quân*, Nxb Quân đội nhân dân, 1995, tr.323-324.

Quân lệnh số I và làm lễ xuất quân Nam tiến. Lễ xuất phát kết thúc, đoàn quân rầm rập tiến sang giải phóng Thái Nguyên và từ đó tiến về Hà Nội.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đồng chí Võ Nguyên Giáp được cử làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Phó Bộ trưởng (nay gọi là Thứ trưởng) Bộ Quốc phòng trong Chính phủ lâm thời từ ngày 28/8 đến hết năm 1945 và là Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ. Trong Chính phủ Liên hiệp, đồng chí là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (cho đến tháng 8/1947 và từ tháng 8/1948 trở đi).

Trước khi tiến hành kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm

lược, ngày 17/12/1946, sau cuộc họp Hội đồng Chính phủ, trả lời câu hỏi trước đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Hà Nội có thể giữ được bao lâu?”, đồng chí Võ Nguyên Giáp báo cáo với Người: Hà Nội có thể giữ được một tháng, các thành phố khác giữ lâu hơn, còn vùng nông thôn ta nhất định giữ được. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định: Ta trở lại Tân Trào.

Đầu năm 1947, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở lại căn cứ địa Việt Bắc. Tại đây, đồng chí tham gia tổ chức các hội nghị quan trọng: Hội nghị dân quân lần thứ nhất (5/1947); Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ năm (9/1947).

Ngày 28/5/1948, theo Sắc lệnh 110/

SL do Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 20/01/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ trì lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp. Người nói: “Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, trao cho chú chức vụ Đại tướng, để chú điều khiển binh sĩ làm tròn sứ mạng mà quốc dân phó thác cho”¹⁵. Đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành Đại tướng đầu tiên của Quân đội Quốc gia Việt Nam khi mới 37 tuổi.

Từ giữa tháng 01/1951, đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Trung ương Đảng và Chính phủ đã về ở và làm việc tại

¹⁵ *Hồ Chí Minh - biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2016, t4, tr.159

thôn Bó Cung, xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa để chuẩn bị tiến hành Đại hội lần thứ II của Đảng.

Tại Đại hội, đồng chí Võ Nguyên Giáp đọc bản Báo cáo *Xây dựng quân đội nhân dân hoàn thành chiến tranh giải phóng*¹⁶. Báo cáo gồm 5 phần: Vũ trang đấu tranh trường kỳ là con đường độc lập và dân chủ; nắm vững phương châm chiến lược; xây dựng một quân đội nhân dân hùng mạnh; tích cực giúp đỡ cuộc chiến tranh giải phóng Miên, Lào; kiện toàn sự lãnh đạo chiến tranh của Đảng, giành lấy thắng lợi hoàn toàn. Cuộc chiến tranh

¹⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, 2001, t.12, tr.251-309.

giải phóng của Việt Nam là cuộc chiến tranh nhân dân thực hiện nền độc lập thống nhất cho dân tộc, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, bảo vệ quyền lợi của toàn dân.

Cuộc kháng chiến của dân tộc được chia thành 3 giai đoạn: Phòng ngự, cầm cự và tổng phản công. Báo cáo đề cao việc xây dựng căn cứ địa trong cuộc chiến tranh giải phóng trường kỳ, đây là vấn đề chiến lược quan trọng ngang hàng với vấn đề xây dựng lực lượng vũ trang. Tại Đại hội, đồng chí Võ Nguyên Giáp được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương, là một trong số 7 ủy viên Bộ Chính trị.

Tại Tuyên Quang và căn cứ địa Việt Bắc, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng giao làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy các chiến dịch lớn: Chiến dịch Việt Bắc (từ ngày 07/10 đến 20/12/1947), Chiến dịch Biên Giới (từ ngày 16/9 đến 14/10/1950), Chiến dịch Trần Hưng Đạo (từ ngày 25/12/1950 đến ngày 17/01/1951), Chiến dịch Hoàng Hoa Thám (từ ngày 23/3 đến ngày 07/4/1951), Chiến dịch Quang Trung (từ ngày 28/5 đến ngày 20/6/1951), Chiến dịch Hòa Bình (từ ngày 10/12/1951 đến ngày 25/02/1952), Chiến dịch Tây Bắc (từ ngày 14/10 đến 10/12/1952), Chiến dịch Thượng Lào (từ ngày 13/4 đến

ngày 03/5/1953) và đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ (từ ngày 13/3 đến ngày 07/5/1954).

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng cử làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận. Đại tướng đã chỉ huy các đại đoàn của Quân đội và các lực lượng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại đội quân nhà nghề của thực dân Pháp, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Đảng bộ, Nhân dân các dân tộc Tuyên Quang luôn tự hào có được những tháng năm gắn bó với Đại tướng Võ Nguyên Giáp và có được sự quan tâm hết mực của Đồng chí. Phát huy truyền thống quê hương cách mạng, Thủ đô khu giải phóng, Thủ đô kháng chiến trong chống thực dân Pháp xâm lược, tỉnh Anh hùng trong chống đế quốc Mỹ và bảo vệ vững chắc biên giới phía Bắc của Tổ quốc, học tập nhân cách, tấm gương cao đẹp của Đồng chí - Người chiến sỹ cách mạng kiên trung, người học trò xuất sắc và gần gũi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Tổng Tư lệnh, người Anh cả của Quân đội nhân dân Việt Nam đã có công lớn xây dựng một quân

đội hùng mạnh, góp phần quyết định cùng toàn dân đánh thắng thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, một thiên tài quân sự, đã cùng toàn Đảng, toàn dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, lập nên những chiến công hiển hách, Người có công lao to lớn góp phần vào việc hình thành và phát triển học thuyết quân sự - đường lối chiến tranh Nhân dân độc đáo của Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh; Nhà văn hóa lớn, có những đóng góp quan trọng trên các lĩnh vực giáo dục, báo chí, ngoại giao, lịch sử và phong trào cách mạng thế giới; Nhà lãnh đạo mẫu mực về đạo đức cách mạng, có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước, Nhân dân, Quân đội và bạn bè quốc tế, Đảng bộ

và nhân dân Tuyên Quang luôn phấn đấu vượt qua thách thức và đạt được những thành tựu quan trọng qua các thời kỳ cách mạng, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh. Sau hơn 37 năm thực hiện công cuộc đổi mới, đến nay Tuyên Quang là tỉnh phát triển khá trong khu vực miền núi phía Bắc. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội có tiến bộ, đời sống người dân ngày càng được nâng cao. Quốc phòng, an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên được quan tâm chú trọng, có nhiều đổi mới và đạt những kết quả tích cực. Truyền thống cách mạng và những thành tựu đã đạt được là cơ sở quan trọng để Đảng

bộ và Nhân dân tỉnh Tuyên Quang tiếp tục đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, đưa tỉnh Tuyên Quang phát triển khá, toàn diện, bền vững trong các tỉnh miền núi phía Bắc. Đó cũng chính là sự tri ân của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đối với những cống hiến, công lao to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc Việt Nam.

**MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ
ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN
VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG
CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ NGUYỄN GIÁP
Ở TUYÊN QUANG**



Nhà cụ Hoàng Trung Dân, thôn Tân Lập,
xã Tân Trào, huyện Sơn Dương là trụ sở
Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc
(tháng 8/1945), nơi đồng chí
Võ Nguyên Giáp ở và làm việc
từ tháng 5 đến tháng 8/1945



Dưới gốc đa Tân Trào, đồng chí
Võ Nguyên Giáp thay mặt Ủy ban
khởi nghĩa toàn quốc đọc bản quân lệnh
số 1 hạ lệnh xuất quân tiến sang giải phóng
Thái Nguyên và tiến về Hà Nội.



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí
Võ Nguyên Giáp (người đứng thứ 8 từ phải
sang trái) và các đồng chí trong Hội đồng
Chính phủ sau phiên họp bàn một số
vấn đề nhân sự, việc phong hàm cho
một số tướng lĩnh, việc khen thưởng,
vấn đề tài chính, ngân sách năm 1948
tại chân Đèo De thuộc huyện Sơn Dương
(tháng 01/1948).



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp (người thứ 12 từ phải sang trái) và Hội đồng Chính phủ sau phiên họp bàn giúp đỡ Bình Trị Thiên, công tác bảo vệ nội bộ, vấn đề khen thưởng, việc chuẩn bị kỷ niệm 1.000 ngày kháng chiến và một số vấn đề về kinh tế, nội vụ, quốc phòng, giáo dục, y tế, thi đua tại chân đèo De, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương (tháng 4/1948).



Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng chí
Võ Nguyên Giáp và các thành viên Hội đồng
Chính phủ sau phiên họp tại chân Đèo De,
xã Tân Trào, huyện Sơn Dương
(năm 1948)



Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phó Thủ tướng
Phạm Văn Đồng, Đại tướng
Võ Nguyên Giáp trao đổi công việc
tại xã Tân Trào, huyện Sơn Dương,
tỉnh Tuyên Quang (năm 1949)



Đồng chí Võ Nguyên Giáp tại lễ mừng thọ
Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân kỷ niệm 60
năm ngày sinh của Người tại Văn phòng
Chủ tịch phủ - Thủ tướng phủ tại
Thác Dẫng, thôn Lập Bình, xã Bình Yên,
huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang
(tháng 5/1950)



Đồng chí Võ Nguyên Giáp đứng cạnh đồng chí La Quý Ba, Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam đang đọc lời chúc mừng Đại hội lần thứ II của Đảng, tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa (tháng 02/1951)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011,
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng-Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
5. *Võ Nguyên Giáp - Tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2020.
6. *Việt Nam giải phóng quân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1995.
7. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb lý luận chính trị, Hà Nội, 2008.

8. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam:
Lịch sử Việt Nam, t.9, t.11. Nxb khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

9. Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp do Ban Tuyên giáo Trung ương - Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam phát hành.

10. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:
Lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (1940 – 1975), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

11. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh:
Tuyên Quang hình ảnh lịch sử cách mạng, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

12. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Tuyên Quang:
Từ điển Tuyên Quang, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2018.

13. Tỉnh ủy Tuyên Quang - Bộ Biên tập tạp chí Cộng sản: *Tuyên Quang - Thủ đô Khu giải phóng trong Cách mạng Tháng Tám và Cách mạng Tháng Tám* với công cuộc đổi mới đất nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

14. Ban Tuyên giáo Trung ương - Tỉnh ủy Tuyên Quang: Đại hội II của Đảng tại Tuyên Quang- Thủ đô Khu kháng chiến chiến, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

15. *Tân Trào toàn cảnh*, Nxb. Văn hóa thông tin, Hà Nội, 2000.

16. Lê Giản: *Những ngày sóng gió*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1985.

17. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

18. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Bác Hồ ở Tân Trào*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

19. Quan Văn Dũng (Chủ biên): *Tuyên Quang – Thủ đô kháng chiến*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội, 2009.

20. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Di tích lịch sử - lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh trên đất Tuyên Quang*, Hà Nội, 2010.

21. Nguyễn Việt Thanh (Chủ biên): *Đại hội II của Đảng ở Kim Bình*, 2011.

22. Phù Ninh: *Tuyên Quang - Thủ đô kháng chiến*, Nxb Trẻ, Hà Nội, 2013.

23. Đảng ủy - Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Tuyên Quang: *Lịch sử Khu căn cứ cách mạng Tân Trào (1941 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

24. Ngô Quân Lập (Sưu tầm, tuyển chọn): *Khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào*, Nxb chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018.

25. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Văn phòng Trung ương Đảng*, 2014.

26. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Phân khu Nguyễn Huệ*, 2014.

27. Ban Quản lý Khu du lịch lịch sử văn hóa và sinh thái Tân Trào: *Lý lịch di tích Nhà ông Hoàng Trung Dân*, 2014.

MỤC LỤC

	Trang
LỜI GIỚI THIỆU	7
TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG, THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN	
I. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHU GIẢI PHÓNG TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945	16
II. TUYÊN QUANG - THỦ ĐÔ KHÁNG CHIẾN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC	30
THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP VÀ HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG	
I. THÂN THỂ, SỰ NGHIỆP ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP	48

II. HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG THỜI GIAN Ở TUYÊN QUANG (GIAI ĐOẠN 1945 - 1954)	67
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VÀ ĐIỂM DI TÍCH LỊCH SỬ GẮN VỚI HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ VÕ NGUYÊN GIÁP Ở TUYÊN QUANG	90
TÀI LIỆU THAM KHẢO	98

In cuốn, khổ 10,5x14,8cm, tại Công ty
TNHH In Vũ Liên, số 03, đường Trường Chinh,
phường Phan Thiết, TP. Tuyên Quang.

Giấy phép xuất bản số:.....-GP/STTTT do Sở
Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang
cấp ngày...../...../2023.



**Khu tưởng niệm các vị tiền bối cách mạng
thuộc khu di tích quốc gia đặc biệt Tân Trào, Sơn Dương, Tuyên Quang**